

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT QUẢNG TRỊ  
Số: 302/QĐ-HĐND

A' Số: 876.1  
**ĐEN** Ngày: 10/10/2019

Chuyển: ..... thành lập Đoàn giám sát tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 09 năm 2015 của Chính phủ và Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh

**QUYẾT ĐỊNH**

Quảng Trị, ngày 09 tháng 10 năm 2019

**THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015;

Thực hiện Nghị quyết số 37/NQ-HĐND, ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh về việc thông qua kế hoạch tổ chức các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2019;

Xét đề nghị của Ban Dân tộc HĐND tỉnh,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập đoàn giám sát tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển bền vững gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 – 2020 và Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ đất ở và kinh phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất sản xuất cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở các xã khu vực III, thôn, bản đặc biệt khó khăn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2019 – 2022 gồm các ông (bà) có tên sau:

**- Thành phần:**

1. Bà Lê Thị Lan Hương – UVBTVTU, Trưởng ban Dân tộc HĐND tỉnh - Trưởng Đoàn;
2. Ông Hồ Quốc Hương - Phó Trưởng Ban Dân tộc HĐND tỉnh - Phó Đoàn;
3. Ông Phan Ngọc Tư - TUV- Bí thư huyện Ủy huyện Vĩnh Linh - Thành viên;
4. Bà Ly Kiều Vân – TUV- Trưởng ban nội chính - Thành viên;
5. Bà Hồ Thị Lệ Hà – TUV- PCT thường trực UBMTTQVN tỉnh - Thành viên;
6. Ông Nguyễn Minh Sơn - Phó TP Tổng hợp VP HĐND tỉnh - Thư ký đoàn;
7. Bà Mai Ánh Linh - chuyên viên Văn phòng HĐND tỉnh - Thư ký đoàn.

**- Đại biểu mời tham gia đoàn giám sát:**

1. Đại diện lãnh đạo các Ban và Văn phòng HĐND tỉnh;
2. Đại diện UBMTTQVN tỉnh;
3. Đại diện lãnh đạo phòng chuyên môn Văn phòng HĐND tỉnh.

**Điều 2. Nội dung và thời gian giám sát:**

1. Nội dung: Giám sát tình hình thực hiện Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 – 2020; Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ đất ở và kinh phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất sản xuất cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở các xã khu vực III, thôn, bản đặc biệt khó khăn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2019 – 2022.

2. Thời gian giám sát: Từ ngày 05/10/2019 đến ngày 30/10/2019 (*có kế hoạch chi tiết đính kèm*).

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; đoàn giám sát có trách nhiệm thực hiện kế hoạch giám sát và báo cáo kết quả giám sát về Thường trực HĐND tỉnh theo quy định.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan và các ông (bà) có tên tại điều 1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

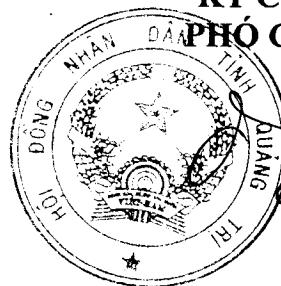
**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Như điều 1;
- UBND huyện: Hướng Hóa, Đakrông, Gio Linh, Vĩnh Linh;
- Lưu;

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH**

**KT CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Dũng**



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## KẾ HOẠCH

Giám sát việc triển khai thực hiện Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 09 năm 2015 của Chính phủ và Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 300/QĐ-HĐND ngày 09 tháng 10 năm 2019 của Thường trực HĐND tỉnh Quang Trị)

### I. Mục đích, yêu cầu

1. Đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rồng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 – 2020; Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ đất ở và kinh phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất sản xuất cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở các xã khu vực III, thôn, bản đặc biệt khó khăn tỉnh Quang Trị giai đoạn 2019 – 2022.

2. Xem xét những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và đề xuất kiến nghị những giải pháp để tổ chức thực hiện tốt các chính sách trong thời gian tới.

3. Báo cáo kết quả giám sát về Thường trực HĐND tỉnh và các cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật.

### II. Nội dung, hình thức, đối tượng giám sát

#### 1. Nội dung:

Giám sát tình hình thực hiện Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rồng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 – 2020; Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ đất ở và kinh phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất sản xuất cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở các xã khu vực III, thôn, bản đặc biệt khó khăn tỉnh Quang Trị giai đoạn 2019 – 2022 (có đính kèm báo cáo gửi kèm).

#### 2. Đối tượng, hình thức giám sát

- Giám sát qua văn bản báo cáo của các cơ quan: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban dân tộc tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Sở Tài nguyên và Môi trường; Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh; Ngân hàng Chính sách Tỉnh; UBND các huyện: Hướng Hóa, Đakrông, Vĩnh Linh, Gio Linh; Các Ban quản lý rừng phòng hộ: Hướng Hóa, Đakarông, lưu vực sông Bến Hải; Khu bảo tồn thiên nhiên Bắc Hướng Hóa.

- Làm việc với một số cơ quan, đơn vị, địa phương.

### **III. Thời gian, lịch trình của Đoàn giám sát**

- **Trước 09/10/2019:** Ban hành Quyết định, Kế hoạch giám sát, đề cương báo cáo gửi đến các cơ quan, đơn vị, địa phương để nghị báo cáo.
- **Từ ngày 10/10/2019 đến ngày 20/10/2019:** Các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi báo cáo theo đề cương về Đoàn giám sát qua Thư ký đoàn; họp Đoàn giám sát.
- **Từ ngày 20/10/2019 đến ngày 30/10/2019:** Đoàn giám sát làm việc tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.
- **Trước ngày 5/11/2019:** Hoàn chỉnh báo cáo kết quả giám sát gửi về Thường trực HĐND tỉnh và các cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật.

### **VI. Phân công thực hiện**

1. Các thành viên Đoàn giám sát có trách nhiệm sắp xếp, bố trí thời gian tham gia đầy đủ các buổi làm việc của Đoàn theo kế hoạch, chủ động nghiên cứu tài liệu và tham gia ý kiến tại các buổi làm việc.
2. Thư ký Đoàn tham mưu dự thảo kế hoạch, xây dựng đề cương, thông báo lịch làm việc, tổng hợp, dự thảo báo cáo kết quả giám sát và một số nội dung việc cụ thể khác mà Đoàn giao.
3. Đề nghị Văn phòng HĐND tỉnh tham mưu đảm bảo điều kiện, phương tiện phục vụ Đoàn giám sát; Đề nghị lãnh đạo các cơ quan được mời tham gia Đoàn giám sát cử người đại diện tham gia các hoạt động của đoàn.
4. Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban dân tộc tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh; Ngân hàng chính sách tỉnh, UBND các huyện: Hướng Hóa, Đakrông, Vĩnh Linh, Gio Linh; các Ban quản lý rừng phòng hộ: Hướng Hóa, Đakarông, lưu vực sông Bến Hải; Khu bảo tồn thiên nhiên Bắc Hướng Hóa gửi báo cáo theo đề cương về Đoàn giám sát qua Thư ký đoàn đồng thời bố trí địa điểm, thành phần làm việc theo yêu cầu của Đoàn giám sát.

Trên đây là kế hoạch giám sát việc triển khai thực hiện Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 09 năm 2015 của Chính phủ; Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh./.

## **ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

*( Ban hành kèm theo Quyết định số 300/QĐ-HĐND ngày 09 tháng 10 năm 2019  
của Thường trực HĐND tỉnh Quảng Trị )*

### **I. Công tác tổ chức triển khai thực hiện**

1. Tình hình triển khai tổ chức thực hiện
2. Công tác tham mưu, hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra

### **II. Kết quả thực hiện**

1. Đánh giá cụ thể kết quả thực hiện Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 – 2020:

1.1. Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng: Rừng giao cho Ban quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ; Rừng đặc dụng, rừng phòng hộ là rừng tự nhiên giao cho các công ty lâm nghiệp quản lý; Rừng chưa giao, chưa cho thuê do Ủy ban nhân dân xã quản lý (*thống kê rõ diện tích và kinh phí hỗ trợ cho từng hạng mục*).

1.2. Hỗ trợ bảo vệ rừng và khoanh nuôi tái sinh có trồng rừng bổ sung (*thống kê rõ diện tích và kinh phí hỗ trợ cho từng hạng mục*).

1.3. Hỗ trợ trồng rừng sản xuất và phát triển lâm sản ngoài gỗ (*thống kê rõ diện tích và kinh phí hỗ trợ cho từng hạng mục*).

1.4. Hỗ trợ trồng rừng phòng hộ (*thống kê rõ diện tích và kinh phí hỗ trợ cho từng hạng mục*).

1.5. Trợ cấp gạo trồng rừng thay thế nương rẫy

1.6. Chính sách tín dụng cho vay và hỗ trợ lãi suất vay.

2. Đánh giá cụ thể kết quả thực hiện Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ đất ở và kinh phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất sản xuất cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở các xã khu vực III, thôn, bản đặc biệt khó khăn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2019 – 2022:

2.1. Kết quả hỗ trợ, giải quyết đất ở cho các hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số và hộ nghèo ở các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn.

2.2. Kết quả hỗ trợ, giải quyết đất sản xuất cho các hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số và hộ nghèo ở các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn.

2.3. Kết quả rà soát, giải quyết việc bóc tách những diện tích đất sản xuất ổn định của người dân, đất quy hoạch dự án định canh, định cư chồng lấn trong diện tích quản lý của các Ban quản lý rừng và các Công ty lâm nghiệp theo Khoản d, Điều 2, Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2.4. Kết quả công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và đất sản xuất cho các hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số và hộ nghèo ở các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn.

III. Tồn tại, hạn chế và kiến nghị, đề xuất

1. Tồn tại, hạn chế
2. Kiến nghị, đề xuất ..